UBND PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

NỘI DUNG ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
KHỐI 3 - NĂM HỌC 2025 – 2026

I. MÔN TOÁN

1. Số tự nhiên

- Các số có bốn chữ số. Số 10 000
- Các số có năm chữ số. Số 100 000
- So sánh các số trong phạm vi 10 000; 100 000.
- Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn.
- Làm quen với chữ số La Mã.

2. Các phép tính

- Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 000; 100 000
- Nhân số có bốn chữ số (năm chữ số) với số có một chữ số
- Chia số có bốn chữ số (năm chữ số) cho số có một chữ số

3. Hình học - Đo lường

- Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông.
- Diện tích của một hình. Xăng - ti- mét vuông.
- Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.
- Xem đồng hồ. Tháng - năm
- Thực hành xem đồng hồ, xem lịch
- Tiền Việt Nam.

5. Một số yếu tố thống kê, xác suất

- Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu
- Khả năng xảy ra của một sự kiện
- Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu.

II. MÔN TIẾNG VIỆT

1. Tiếng Việt - Đọc.

- Đọc và trả lời câu hỏi từ tuần 19 đến tuần 33 các bài đã học (Học thuộc lòng các bài thơ)

2. Tiếng Việt - Viết: Viết khoảng 65 - 70 chữ /15 phút

3. Luyện tập 1

- Từ ngữ thuộc các chủ điểm đã học từ tuần 19 đến tuần 33 (*Những sắc màu thiên nhiên; Bài học từ cuộc sống; Đất nước ngàn năm; Trái đất của chúng mình)*
- Các kiểu câu: câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.
- Dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu hai chấm, dấu phẩy.
- Biện pháp so sánh. Từ ngữ có nghĩa giống nhau.
- Đặt và trả lời câu hỏi ***Ở đâu? Khi nào? Bằng gì? Để làm gì?***

4. Luyện tập 2:

- Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước
- Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường

III. CÔNG NGHỆ

- Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công
- Bài 8. Làm đồ dùng học tập
- Bài 9. Làm biển báo giao thông
- Bài 10. Làm đồ chơi

IV. TIN HỌC

1. Sắp xếp và tìm kiếm

+ Giải thích được nếu sắp xếp những gì ta có một cách hợp lí thì khi cần sẽ tìm được nhanh hơn;

+ Sắp xếp được đồ vật hay danh sách hợp lí theo một số yêu cầu cụ thể.

2. Tìm kiếm đối tượng dựa vào sắp xếp

+ Nêu được cách tìm đúng và nhanh đối tượng cần tìm dựa trên sự sắp xếp;

+ Biết được có thể biểu diễn một sắp xếp, phân loại cụ thể bằng sơ đồ hình cây.

3. Ổ đĩa, thư mục và tệp

+ Nhận biết được ổ đĩa, thư mục và tệp;

+ Mô tả sơ lược vai trò của cấu trúc cây thư mục trong việc lưu các tệp và các thư mục, thư mục con; xem nội dung thư mục.

4. Cấu trúc cây thư mục:

+ Tìm hiểu cấu trúc cây của một thư mục để biết nó chứa những thư mục con nào, tệp nào;

+ Tìm tệp trong thư mục cho trước theo yêu cầu.

5. Tạo, đổi tên và xóa thư mục:

+ Thực hiện được việc tạo, đổi tên và xóa thư mục.

6. Làm quen với phần mềm trình chiếu:

+ Nhận biết được biểu tượng và kích hoạt được phần mềm trình chiếu.

7. Trang trình chiếu của em:

+ Tạo được tệp trình chiếu; gõ được một vài dòng văn bản;

+ Thực hiện trình chiếu; lưu được tệp trình chiếu.

8. Đưa ảnh vào trang trình chiếu

+ Đưa được ảnh vào trang trình chiếu;

+ Điều chỉnh được kích thước, vị trí của ảnh.

9. Khám phá thế giới tự nhiên, Tạo bài trình chiếu về thế giới tự nhiên

+ Nhận thấy nhờ sử dụng máy tính mà con người quan sát được và biết thêm về thế giới tự nhiên một cách sinh động và trực quan.

+ Sử dụng phần mềm trình chiếu để kể lại những gì quan sát đã đem lại hiểu biết mới về thế giới tự nhiên.

10. Các bước thực hiện một công việc

+ Nêu được một số công việc hàng ngày được thực hiện theo từng bước, mỗi bước là một việc nhỏ hơn, các bước phải được sắp xếp thứ tự.

11. Chia nhỏ nhiệm vụ

+ Nhận biết được việc chia một nhiệm vụ lớn thành những nhiệm vụ nhỏ hơn là để dễ hiểu và dễ thực hiện hơn;

+ Nêu được ví dụ về một nhiệm vụ thường làm có thể chia thành những nhiệm vụ nhỏ hơn.

V. TIẾNG ANH

1. Phạm vi: Từ Unit 6 đến Unit 11

2. Kiến thức

Unit 6: My hobby (từ vựng: các hoạt động sở thích, các nhạc cụ; cấu trúc: diễn đạt về khả năng và câu hỏi nghi vấn về khả năng)

Unit 7: My favourite sport (từ vựng: các môn thể thao, các động từ chỉ hành động trong thể thao, các hoạt động giải trí; cấu trúc: thì hiện tại tiếp diễn và câu hỏi về hành động đang xảy ra)

Unit 8: My town (từ vựng: các địa điểm công cộng, các động từ chỉ hoạt động giải trí; cấu trúc: câu mệnh lệnh, câu xin phép và câu hỏi về hành động đang làm, lời rủ rê)

Unit 9: My favourite food! (từ vựng: trái cây, thực phẩm, đồ uống, đồ ngọt, các giới từ chỉ vị trí; cấu trúc: cách dùng đại từ chỉ số lượng, câu hỏi về vị trí và câu hỏi về số lượng)

Unit 10: Our World (từ vựng: các từ về thiên nhiên, thời tiết, các mùa trong năm; cấu trúc: câu khẳng định về thói quen, miêu tả thời tiết và mùa diễn tả sở thích)

Unit 11: My day (từ vựng: các thứ trong tuần, các hoạt động hàng ngày, phương tiện giao thông; cấu trúc: hỏi về hoạt động theo thời gian, hỏi về người đồng hành và phương tiện đi lại)

**** Dự kiến lịch kiểm tra định kì cuối học kì II như sau:***

- Môn Tin học: Tuần 31
- MônTiếng Anh: Ngày 23/4/2026
- Môn Công nghệ: Ngày 06/5/2026

- Môn Tiếng Việt: Ngày 12/5/2026
- Môn Toán: Ngày 13/5/2026

Phúc Lợi, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NHÓM TRƯỞNG	GIÁO VIÊN TIN HỌC	TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
Nguyễn Ngọc Hà	Nguyễn Hải Yến	Đỗ Thị Thanh Thủy

XÁC NHẬN CỦA BGH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

Đào Thị Minh Hạnh